TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **51**/2019/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 11 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 151/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn 1, xã HS, huyện AS, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ hiện nay: ấp SM, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Lê Xuân H, sinh năm 1994.

HKTT: ấp BN, xã TL, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ hiện nay: ấp SM, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 01 tháng 03 năm 2019 Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, các bên thuận tình ly hôn, thỏa thuận được về nuôi con và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Th và ông Lê Xuân H thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Th và ông H có 01 người con chung: Lê Hoàng T, sinh ngày 26/6/2016. Khi ly hôn, bà Th và ông H thỏa thuận thống nhất giao cháu T cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục. Ông H cấp dưỡng nuôi con

chung là 4.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 04/3/2019 đến khi cháu T thành niên và có khả năng lao động.

[3]. Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị Th và ông Lê Xuân H nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 001393 ngày 01/03/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Th và ông Lê Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 26/6/2016 cho bà Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục. Ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 04/3/2019 đến khi cháu T thành niên và có khả năng lao động.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền số và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị Th và ông Lê Xuân H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 001393 ngày 01/03/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã TL, H. Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa
- Vũng Tàu (GCNKH số 109/2015 quyển số 01/2015 ngày 21/12/2015);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Bá Đức